

Bản án số: 70/2020/HNGĐ - ST

Ngày 11/12/2020

“*V/v: Ly hôn*”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN SÓC SƠN – TP. HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thúy Hồng.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Đăng Hải.

Bà Đào Thị Đoan.

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Hải Hà - *Thư ký Tòa án nhân dân huyện Sóc Sơn.*

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Sóc Sơn tham gia phiên tòa:
Ông Vương Xuân Hoan - Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 12 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Sóc Sơn - TP. Hà Nội xét xử sơ thẩm vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 557/2020/TLST- HNGĐ ngày 05/10/2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 80/2020/QĐST - HNGĐ ngày 06/11/2020 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: **Anh Vương Văn M**, sinh năm 1985;

Nơi cư trú: Thôn LC, xã XG, h. Sóc Sơn, TP. Hà Nội.

Bị đơn: **Chị Nguyễn Thị Minh Ph**, sinh năm 1985;

Nơi ĐKKHKT và nơi cư trú cuối cùng: Thôn LC, xã XG, huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội.

Có mặt anh M, vắng mặt chị Ph.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Trong đơn khởi kiện ngày 10/07/2020 và trong quá trình xét xử, nguyên đơn là anh Vương Văn M trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Anh và chị Nguyễn Thị Minh Ph yêu thương nhau khoảng 03 năm và sinh được cháu H. Nhưng đến năm 2014, anh chị mới tổ chức cưới hỏi và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã TK, huyện Cẩm Khê, tỉnh Phú Thọ ngày 23/12/2014. Sau khi kết hôn, chị Ph về làm dâu ngay và sống chung cùng gia đình anh tại thôn LC, xã XG, huyện Sóc Sơn, TP. Hà Nội. Quá trình chung sống vợ chồng sống hạnh phúc khoảng 2 năm thì mâu thuẫn, nguyên nhân là do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, kinh tế khó khăn nên vợ chồng hay xảy ra cãi vã, đánh nhau. Sau đó gia đình hai bên hòa giải, vợ chồng lại chung sống bình thường. Đến tháng 6/2015, vợ chồng anh thuê cửa hàng bán đồ ăn sáng tại khu Y, XG nhưng vẫn sinh tại nhà, thỉnh thoảng chị Ph ngủ tại quán. Tuy nhiên đến ngày 17/8/2017, không hiểu vì lý do gì chị Ph bỏ nhà đi biệt tích, không có tin tức gì, anh đã tìm kiếm chị Ph khắp nơi nhưng không có kết quả. Ngày 05/11/2019, anh đã nộp đơn yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Sóc Sơn tuyên bố chị Ph mất tích, Tòa án đã thụ lý giải quyết vụ án và đăng tin tìm kiếm chị Ph trên các phương tiện thông tin đại chúng nhưng vẫn không có tin tức gì của chị Ph. Ngày 09/6/2020, Tòa án nhân dân huyện Sóc Sơn đã ra quyết định tuyên bố chị Ph mất tích. Nay chị Ph đã bỏ nhà đi nhiều năm không quan tâm đến bố con anh, tình cảm vợ chồng không còn, cuộc sống chung không hạnh phúc, đề nghị Tòa án cho anh được ly hôn chị Ph để anh sớm ổn định lại cuộc sống.

Về con chung: Vợ chồng anh có 02 con chung là Vương Nhật H, sinh ngày 11/12/2013 và Vương Nhật M1, sinh ngày 07/7/2015, hiện các con đang sống với anh.

Đối với cháu Vương Nhật H: Do cháu H sinh ra trước khi anh và chị Ph đăng ký kết hôn nên khi khai sinh, cháu H theo họ của mẹ là Nguyễn Vương Nhật H. Sau khi kết hôn, anh chị đã làm thủ tục xác nhận con theo quy định của pháp luật tại Ủy ban nhân dân xã TK, huyện Cẩm Khê, tỉnh Phú Thọ ngày 01/4/2014, đồng thời khai sinh cho cháu theo họ của anh, đổi tên thành Vương Nhật H.

Ly hôn, anh xin được nuôi 02 con và không yêu cầu Tòa án giải quyết về cấp dưỡng nuôi con. Hiện anh làm thợ xây, thu nhập bình quân là 7.000.000đ/tháng.

Về tài sản chung, tài sản riêng, nợ, đất nông nghiệp, công sức: Anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* *Bị đơn là chị Nguyễn Thị Minh Ph:* Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã tiến hành niêm yết Thông báo về việc thụ lý vụ án, Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, nhưng chị Ph vắng mặt tại địa phương từ ngày 31/7/2017 và Tòa án nhân dân huyện Sóc Sơn đã ra quyết định số 03/2020/QĐST-VDS ngày 09/6/2020 tuyên bố chị Ph mất tích. Vì vậy Tòa án không lấy được lời khai của chị Ph.

Quá trình điều tra, Tòa án đã lấy lời khai của bà Đào Thị Th là mẹ đẻ của chị Ph, bà Th cho biết: Anh M và chị Ph yêu thương nhau và có quan hệ trước hôn nhân sinh ra cháu Nguyễn Vương Nhật H. Sau đó, gia đình hai bên tổ chức cưới hỏi cho anh chị theo phong tục tập quán tại địa phương, anh chị đăng ký kết hôn tại UBND. xã TK, huyện Cẩm Khê, tỉnh Phú Thọ ngày 23/12/2014. Sau khi kết hôn, anh M làm thủ tục nhận con và khai sinh cho cháu H theo họ của bố, đổi tên thành Vương Nhật H. Sau đó, mẹ con chị Ph về sống cùng gia đình anh M, cuộc sống vợ chồng không có mâu thuẫn gì lớn, thỉnh thoảng có khúc mắc nhỏ do kinh tế gia đình khó khăn. Tuy nhiên đến khoảng tháng 8/2017, không hiểu vì sao chị Ph bỏ nhà đi biệt tích, gia đình bà và anh M tìm kiếm khắp nơi nhưng không có tin tức của chị Ph, hiện tại chị Ph ở đâu, làm gì gia đình bà không nắm được. Nay anh M xin ly hôn chị Ph, gia đình bà không có ý kiến gì vì chị Ph cũng bỏ nhà đi biệt tích hơn 2 năm nay, không quan tâm gì đến chồng con, đề nghị Tòa án giải quyết theo pháp luật.

Về con chung: Anh chị có 02 con chung là Vương Nhật H, sinh ngày 11/12/2013 và Vương Nhật M1, sinh ngày 07/7/2015, hiện các cháu đang sống cùng anh M. Ly hôn, do chị Ph không có mặt tại địa phương nên đề nghị Tòa án giao 02 con cho anh M nuôi dưỡng để đảm bảo cuộc sống cho các cháu.

Về tài sản chung và các vấn đề khác của anh chị, bà không nắm được.

* *Đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:*

- Về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Thư ký Tòa án, Hội đồng xét xử và đương sự kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Về đường lối giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 51, 56, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình xử:

+ Chấp nhận yêu cầu của anh Vương Văn M, cho anh Vương Văn M được ly hôn chị Nguyễn Thị Minh Ph.

+ Về con chung: Giao 02 con chung là Vương Nhật H, sinh ngày 11/12/2013 và Vương Nhật M1, sinh ngày 07/7/2015 cho anh M trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục. Ghi nhận sự tự nguyện của anh M không yêu cầu Tòa án giải quyết về cấp dưỡng nuôi con.

+ Ghi nhận sự tự nguyện của anh M không yêu cầu giải quyết về tài sản chung, công sức đóng góp, công nợ và đất sản xuất nông nghiệp.

+ Về án phí: Anh M phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét toàn diện ý kiến Viện kiểm sát và đương sự, Hội đồng xét xử nhận định:

Về thẩm quyền: Chị Nguyễn Thị Minh Ph đăng ký hộ khẩu thường trú và nơi cư trú cuối cùng tại thôn LC, xã XG, huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội. Căn cứ khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35 và khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án nhân dân huyện Sóc Sơn - TP. Hà Nội giải quyết vụ án này là đúng thẩm quyền.

Về thủ tục tố tụng: Do chị Ph vắng mặt tại địa phương từ ngày 30/8/2017 nên Tòa án không tổng đạt văn bản tố tụng cho chị Ph được, Tòa án đã niêm yết Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Quyết định hoãn phiên tòa theo quy định của pháp luật. Tuy nhiên tại phiên tòa hôm nay, chị Ph vẫn vắng mặt không lý do. Vì vậy, căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử xét xử vắng mặt chị Ph.

Về nội dung:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Anh Vương Văn M và chị Nguyễn Thị Minh Ph kết hôn trên cơ sở tự nguyện, đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã TK, huyện Cẩm Khê, tỉnh Phú Thọ theo Giấy chứng nhận kết hôn số 22/2014, quyển số 01 ngày 23/12/2014. Hôn nhân giữa anh M và chị Ph là hợp pháp.

Căn cứ lời khai của anh Vương Văn M, bà Đào Thị Th cũng như các tài liệu khác có trong hồ sơ thể hiện: Sau khi kết hôn, anh chị chung sống hạnh phúc, không có mâu thuẫn gì lớn, chỉ có những khúc mắc nhỏ do kinh tế khó khăn, vợ chồng chưa thật sự hiểu nhau. Tuy nhiên đến ngày 30/8/2017, chị Ph bỏ nhà đi biệt tích, anh M và gia đình đã tìm kiếm khắp nơi nhưng không có tin tức gì của chị Ph. Ngày 05/11/2019, anh M đã làm đơn yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Sóc Sơn tuyên bố chị Ph mất tích. Sau khi thông báo tìm kiếm chị Ph trên các phương tiện thông tin đại chúng theo quy định của pháp luật nhưng không có tin tức gì của chị Ph, Tòa án nhân dân huyện Sóc Sơn đã ra quyết định số 03/2020/QĐST-VDS ngày 06/9/2020 về việc tuyên bố chị Ph mất tích. Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành xác M1 tại nhà mẹ đẻ của chị Ph cũng như nơi chị Ph cư trú cuối cùng nhưng vẫn không có tin tức của chị Ph. Như vậy quan hệ vợ chồng giữa anh M và chị Ph trên thực tế không còn tồn tại từ tháng 8/2017 đến nay, mục đích hôn nhân không đạt được, cần chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của anh M, cho anh M được ly hôn chị Ph là phù hợp với quy định tại khoản 1, 2 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình.

[2] Về con chung: Anh chị có 02 con chung là Vương Nhật H, sinh ngày 11/12/2013 và Vương Nhật M1, sinh ngày 07/7/2015.

Xét thấy, anh M thu nhập và nơi cư trú ổn định để đảm bảo cuộc sống của bản thân và nuôi con, đồng thời từ khi chị Ph bỏ nhà đi biệt tích đến nay, việc chăm sóc, giáo dục các con đều do anh M đảm nhiệm. Vì vậy để đảm bảo sự phát triển tốt nhất về thể chất và tinh thần cho các con, Hội đồng xét xử thấy cần thiết phải giao cháu H, cháu M1 nuôi dưỡng, giáo dục là phù hợp.

Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con: Điều 82 Luật hôn nhân và gia đình quy định về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con đối với người không trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn. Tuy nhiên, chị Phương đã biệt tích từ ngày 30/8/2017 đến nay không có tin tức, đồng thời anh M không yêu cầu Tòa án giải quyết về cấp dưỡng nuôi con nên ghi nhận sự tự nguyện này của anh M.

[3] Về tài sản chung, tài sản riêng, nợ, công sức, đất nông nghiệp: Ghi nhận sự tự nguyện của anh M không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về án phí: Anh M phải nộp án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 143, 147 Bộ luật Tố tụng dân sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

[5] Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định tại Điều 271, 272 và 273 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng:

- Điều 51, 56, 57, 58, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình.
- Điều 143, 147, 227, 267, 271 và Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự.
- Điều 25, 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu của anh Vương Văn M. Cho anh Vương Văn M được ly hôn chị Nguyễn Thị Minh Ph.

2. Về con chung: Giao con chung là Vương Nhật H, sinh ngày 11/12/2013 và Vương Nhật M1, sinh ngày 07/7/2015 cho anh M trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục đến khi con đủ 18 tuổi hoặc có quyết định có hiệu lực pháp luật khác của Tòa án thay thế.

Ghi nhận sự tự nguyện của anh M không yêu cầu Tòa án giải quyết về cấp dưỡng nuôi con.

Chị Ph được quyền thăm và chăm sóc con chung, không ai được cản trở.

3. Về tài sản chung, tài sản riêng, công nợ, công sức đóng góp và đất nông nghiệp: Ghi nhận sự tự nguyện của anh M không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Về án phí: Anh M phải nộp 300.000đ án phí ly hôn sơ thẩm, được trừ vào số tiền 300.000đ đã nộp tạm ứng án phí tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội theo biên lai thu số: 0019049 ngày 05/10/2020.

5. Về quyền kháng cáo: Anh M có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Chị Ph có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự./.

Nơi nhận

- *Đương sự;*
- *TAND. thành phố Hà Nội;*
- *VKSND. huyện Sóc Sơn;*
- *THA. huyện Sóc Sơn;*
- *UBND. xã TK, Cẩm Khê,*
Phủ Thọ (Giấy chứng nhận kết hôn
số 22/2014, quyển số 01)
- *Lưu: HS, VP.*

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Thúy Hồng

